

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”
cho tập thể và cá nhân năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3828/QĐ-ĐHĐN ngày 12/9/2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 4852/ĐHĐN-TCCB ngày 22/11/2024 của Đại học Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 5148/ĐHBK-TTPC ngày 26/11/2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 5319/QĐ-ĐHĐN ngày 23/12/2024 của Đại học Đà Nẵng về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Hiệu trưởng các trường đại học thành viên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐĐH ngày 18/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Phó Giám đốc Đại học Đà Nẵng và Chủ tịch Hội đồng trường các trường đại học thành viên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐT ngày 12/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Bách khoa về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa – ĐHĐN năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐT ngày 12/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Bách khoa về việc thống nhất kết quả hoạt động năm 2024 của Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng Trường Đại học Bách khoa – ĐHĐN;

Căn cứ Quyết định số 5391/QĐ-ĐHBK ngày 11/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cho tập thể và cá nhân năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-ĐHBK ngày 17/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cho cá nhân năm 2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Đại học Bách khoa năm học 2023-2024 ngày 24/12/2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Thanh tra - Pháp chế.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm học 2023-2024 cho 22 tập thể và 460 cá nhân thuộc Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Nhà trường:

- Tập thể: 1.872.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng*),
- Cá nhân: 702.000 đồng (*Bảy trăm lẻ hai ngàn đồng*).

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Phòng Thanh tra – Pháp chế; Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có liên quan và cá nhân có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TCCB ĐHĐN (để b/cáo);
- Lưu: VT, TTPC.

**HIỆU TRƯỞNG****PGS. TS Nguyễn Hữu Hiếu**

**DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU “LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN”
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Quyết định số 5645 /QĐ-ĐHBK ngày 25 / 12 /2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

I. Tập thể Lao động tiên tiến (22 tập thể)

1. Khoa Cơ khí
2. Khoa Cơ khí Giao thông
3. Khoa Điện
4. Khoa Điện tử - Viễn thông
5. Khoa Hoá
6. Khoa Kiến trúc
7. Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
8. Khoa Quản lý Dự án
9. Khoa Xây dựng Cầu đường
10. Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
11. Khoa Xây dựng Công trình Thủy
12. Phòng Công tác Sinh viên
13. Phòng Cơ sở Vật chất
14. Phòng Kế hoạch - Tài chính
15. Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
16. Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
17. Phòng Thanh tra - Pháp chế
18. Phòng Tổ chức - Hành chính
19. Trung tâm Học liệu và Truyền thông
20. Khoa Môi trường
21. Phòng Đào tạo
22. Tổ Công nghệ Thông tin

II. Cá nhân Lao động tiên tiến (460 cá nhân)

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
1.	Ông	Võ Chí Chính	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
2.	Ông	Huỳnh Ngọc Hùng	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
3.	Ông	Nguyễn Quốc Huy	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
4.	Ông	Ngô Phi Mạnh	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
5.	Bà	Hồ Hoàng Quỳnh Như	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
6.	Ông	Nguyễn Thành Phương	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
7.	Ông	Thái Ngọc Sơn	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
8.	Ông	Trần Thanh Sơn	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
9.	Ông	Phan Quý Trà	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
10.	Ông	Nguyễn Thành Văn	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
11.	Ông	Phạm Duy Vũ	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
12.	Ông	Phạm Minh Tuấn	Khoa Công nghệ Thông tin
13.	Bà	Lê Thị Mỹ Hạnh	Khoa Công nghệ Thông tin
14.	Ông	Võ Đức Hoàng	Khoa Công nghệ Thông tin
15.	Ông	Ninh Khánh Duy	Khoa Công nghệ Thông tin
16.	Ông	Nguyễn Văn Hiệu	Khoa Công nghệ Thông tin
17.	Ông	Trương Ngọc Châu	Khoa Công nghệ Thông tin
18.	Ông	Phạm Công Thắng	Khoa Công nghệ Thông tin
19.	Bà	Hoàng Thị Hương	Khoa Công nghệ Thông tin
20.	Ông	Nguyễn Năng Hùng Vân	Khoa Công nghệ Thông tin
21.	Ông	Trịnh Công Duy	Khoa Công nghệ Thông tin
22.	Ông	Đặng Hoài Phương	Khoa Công nghệ Thông tin
23.	Ông	Lưu Văn Huy	Khoa Công nghệ Thông tin
24.	Ông	Lưu Đức Bình	Khoa Cơ khí
25.	Ông	Hoàng Văn Thanh	Khoa Cơ khí
26.	Ông	Lê Hoài Nam	Khoa Cơ khí
27.	Ông	Võ Như Thành	Khoa Cơ khí
28.	Ông	Trần Ngọc Hải	Khoa Cơ khí
29.	Ông	Nguyễn Phạm Thế Nhân	Khoa Cơ khí
30.	Ông	Bùi Minh Hiền	Khoa Cơ khí
31.	Ông	Đỗ Lê Hưng Toàn	Khoa Cơ khí
32.	Ông	Trần Minh Sang	Khoa Cơ khí
33.	Ông	Phạm Văn Trung	Khoa Cơ khí

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
34.	Ông	Trần Văn Tiến	Khoa Cơ khí
35.	Ông	Nguyễn Tấn Minh	Khoa Cơ khí
36.	Ông	Trần Phước Thanh	Khoa Cơ khí
37.	Ông	Phạm Nguyễn Quốc Huy	Khoa Cơ khí
38.	Ông	Võ Đình Trung	Khoa Cơ khí
39.	Ông	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ khí
40.	Ông	Nguyễn Bá Kiên	Khoa Cơ khí
41.	Ông	Võ Trần Anh	Khoa Cơ khí
42.	Ông	Đinh Đức Hạnh	Khoa Cơ khí
43.	Ông	Đặng Xuân Thủy	Khoa Cơ khí
44.	Ông	Nguyễn Linh Giang	Khoa Cơ khí
45.	Ông	Lê Văn Dương	Khoa Cơ khí
46.	Ông	Trần Đình Sơn	Khoa Cơ khí
47.	Ông	Ngô Thanh Nghị	Khoa Cơ khí
48.	Ông	Phạm Anh Đức	Khoa Cơ khí
49.	Ông	Đặng Phước Vinh	Khoa Cơ khí
50.	Ông	Đoàn Lê Anh	Khoa Cơ khí
51.	Ông	Trần Quang Khải	Khoa Cơ khí
52.	Ông	Trần Minh Thông	Khoa Cơ khí
53.	Ông	Nguyễn Lê Minh	Khoa Cơ khí
54.	Ông	Nguyễn Phúc Nghĩa	Khoa Cơ khí
55.	Bà	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Cơ khí
56.	Ông	Nguyễn Quang Trung	Khoa Cơ khí Giao thông
57.	Ông	Phạm Quốc Thái	Khoa Cơ khí Giao thông
58.	Ông	Phan Thành Long	Khoa Cơ khí Giao thông
59.	Ông	Trần Văn Luận	Khoa Cơ khí Giao thông
60.	Ông	Lê Minh Đức	Khoa Cơ khí Giao thông
61.	Bà	Vũ Thị Hạnh	Khoa Cơ khí Giao thông

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
62.	Ông	Nguyễn Đình Sơn	Khoa Cơ khí Giao thông
63.	Ông	Dương Đình Nghĩa	Khoa Cơ khí Giao thông
64.	Ông	Trần Văn Nam	Khoa Cơ khí Giao thông
65.	Ông	Huỳnh Bá Vang	Khoa Cơ khí Giao thông
66.	Ông	Võ Anh Vũ	Khoa Cơ khí Giao thông
67.	Ông	Lê Minh Tiến	Khoa Cơ khí Giao thông
68.	Ông	Võ Như Tùng	Khoa Cơ khí Giao thông
69.	Ông	Nguyễn Xuân Sơn	Khoa Cơ khí Giao thông
70.	Bà	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Cơ khí Giao thông
71.	Ông	Phạm Trường Thi	Khoa Cơ khí Giao thông
72.	Ông	Dương Việt Dũng	Khoa Cơ khí Giao thông
73.	Ông	Nguyễn Tiến Thừa	Khoa Cơ khí Giao thông
74.	Ông	Nguyễn Văn Thiên Ân	Khoa Cơ khí Giao thông
75.	Bà	Nguyễn Thị Kim Loan	Khoa Cơ khí Giao thông
76.	Ông	Nguyễn Văn Quyền	Khoa Cơ khí Giao thông
77.	Ông	Trịnh Xuân Long	Khoa Cơ khí Giao thông
78.	Ông	Phạm Ngọc Quang	Khoa Cơ khí Giao thông
79.	Ông	Lê Cung	Khoa Cơ khí Giao thông
80.	Bà	Tôn Nữ Huyền Trang	Khoa Cơ khí Giao thông
81.	Ông	Nguyễn Công Hành	Khoa Cơ khí Giao thông
82.	Ông	Huỳnh Đức Trí	Khoa Cơ khí Giao thông
83.	Bà	Võ Hoài Thương	Khoa Cơ khí Giao thông
84.	Ông	Lê Công Tín	Khoa Cơ khí Giao thông
85.	Ông	Hoàng Thắng	Khoa Cơ khí Giao thông
86.	Ông	Lưu Đức Lịch	Khoa Cơ khí Giao thông
87.	Ông	Trương Lê Hoàn Vũ	Khoa Cơ khí Giao thông
88.	Bà	Thái Thị Ngọc Hằng	Khoa Cơ khí Giao thông
89.	Ông	Trịnh Trung Hiếu	Khoa Điện

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
90.	Ông	Lê Đình Dương	Khoa Điện
91.	Ông	Võ Quang Sơn	Khoa Điện
92.	Ông	Giáp Quang Huy	Khoa Điện
93.	Ông	Nguyễn Hồ Sĩ Hùng	Khoa Điện
94.	Ông	Lưu Ngọc An	Khoa Điện
95.	Ông	Phan Đình Chung	Khoa Điện
96.	Ông	Ngô Văn Dưỡng	Khoa Điện
97.	Ông	Phạm Văn Kiên	Khoa Điện
98.	Ông	Lê Hồng Lâm	Khoa Điện
99.	Ông	Lê Kim Hùng	Khoa Điện
100.	Ông	Nguyễn Hồng Việt Phương	Khoa Điện
101.	Ông	Hạ Đình Trúc	Khoa Điện
102.	Ông	Nguyễn Kim Ánh	Khoa Điện
103.	Ông	Trần Thái Anh Âu	Khoa Điện
104.	Bà	Trương Thị Bích Thanh	Khoa Điện
105.	Ông	Nguyễn Hoàng Mai	Khoa Điện
106.	Bà	Trần Thị Minh Dung	Khoa Điện
107.	Ông	Nguyễn Quốc Định	Khoa Điện
108.	Ông	Nguyễn Khánh Quang	Khoa Điện
109.	Bà	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	Khoa Điện
110.	Ông	Ngô Đình Thanh	Khoa Điện
111.	Bà	Nguyễn Thị Kim Trúc	Khoa Điện
112.	Bà	Nguyễn Thị Ái Nhi	Khoa Điện
113.	Ông	Nguyễn Văn Tấn	Khoa Điện
114.	Ông	Nguyễn Quang Chung	Khoa Điện
115.	Ông	Nguyễn Thế Lực	Khoa Điện
116.	Ông	Nguyễn Quang Tân	Khoa Điện
117.	Ông	Trần Anh Tuấn	Khoa Điện

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
118.	Bà	Khương Thị Út Thương	Khoa Điện
119.	Bà	Đỗ Thị Thu Thảo	Khoa Điện
120.	Ông	Nguyễn Bình Nam	Khoa Điện
121.	Bà	Lê Lưu Hồng Diễm	Khoa Điện tử - Viễn thông
122.	Bà	Trần Thị Minh Hạnh	Khoa Điện tử - Viễn thông
123.	Ông	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa Điện tử - Viễn thông
124.	Ông	Phan Trần Đăng Khoa	Khoa Điện tử - Viễn thông
125.	Ông	Trần Văn Líc	Khoa Điện tử - Viễn thông
126.	Bà	Lê Thị Phương Mai	Khoa Điện tử - Viễn thông
127.	Ông	Lê Hồng Nam	Khoa Điện tử - Viễn thông
128.	Ông	Võ Duy Phúc	Khoa Điện tử - Viễn thông
129.	Ông	Vũ Vân Thanh	Khoa Điện tử - Viễn thông
130.	Ông	Huỳnh Việt Thắng	Khoa Điện tử - Viễn thông
131.	Bà	Hoàng Lê Uyên Thục	Khoa Điện tử - Viễn thông
132.	Ông	Hồ Phước Tiến	Khoa Điện tử - Viễn thông
133.	Ông	Thái Văn Tiến	Khoa Điện tử - Viễn thông
134.	Ông	Ngô Minh Trí	Khoa Điện tử - Viễn thông
135.	Bà	Bùi Thị Minh Tú	Khoa Điện tử - Viễn thông
136.	Ông	Tăng Anh Tuấn	Khoa Điện tử - Viễn thông
137.	Ông	Đào Duy Tuấn	Khoa Điện tử - Viễn thông
138.	Ông	Nguyễn Văn Tuấn	Khoa Điện tử - Viễn thông
139.	Ông	Huỳnh Thanh Tùng	Khoa Điện tử - Viễn thông
140.	Ông	Nguyễn Duy Nhật Viễn	Khoa Điện tử - Viễn thông
141.	Ông	Dương Thế Hy	Khoa Hóa
142.	Bà	Đoàn Thị Thu Loan	Khoa Hóa
143.	Ông	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Hóa
144.	Ông	Phạm Cẩm Nam	Khoa Hóa
145.	Ông	Phan Thế Anh	Khoa Hóa

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
146.	Bà	Dương Thị Hồng Phần	Khoa Hóa
147.	Ông	Trịnh Lê Huyền	Khoa Hóa
148.	Ông	Hồ Viết Thắng	Khoa Hóa
149.	Ông	Phạm Ngọc Tùng	Khoa Hóa
150.	Bà	Võ Thị Thu Hiền	Khoa Hóa
151.	Ông	Nguyễn Kim Sơn	Khoa Hóa
152.	Bà	Lê Lý Thùy Trâm	Khoa Hóa
153.	Ông	Bùi Xuân Đông	Khoa Hóa
154.	Bà	Nguyễn Hoàng Minh	Khoa Hóa
155.	Bà	Đoàn Ngọc Trà My	Khoa Hóa
156.	Bà	Đoàn Thị Hoài Nam	Khoa Hóa
157.	Bà	Nguyễn Thị Minh Xuân	Khoa Hóa
158.	Bà	Ngô Thái Bích Vân	Khoa Hóa
159.	Bà	Phạm Thị Kim Thảo	Khoa Hóa
160.	Ông	Võ Công Tuấn	Khoa Hóa
161.	Bà	Mạc Thị Hà Thanh	Khoa Hóa
162.	Ông	Đặng Minh Nhật	Khoa Hóa
163.	Bà	Tạ Thị Tổ Quyên	Khoa Hóa
164.	Bà	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Hóa
165.	Ông	Bùi Viết Cường	Khoa Hóa
166.	Ông	Hồ Lê Hân	Khoa Hóa
167.	Bà	Nguyễn Thị Trúc Loan	Khoa Hóa
168.	Bà	Nguyễn Thị Đông Phương	Khoa Hóa
169.	Bà	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Khoa Hóa
170.	Bà	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa Hóa
171.	Bà	Đoàn Ngọc Mỹ Duyên	Khoa Hóa
172.	Bà	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Khoa Hóa
173.	Bà	Phạm Thị Đoan Trinh	Khoa Hóa

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
174.	Ông	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Hóa
175.	Ông	Phan Thanh Sơn	Khoa Hóa
176.	Ông	Nguyễn Đình Minh Tuấn	Khoa Hóa
177.	Bà	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Khoa Hóa
178.	Ông	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Kiến trúc
179.	Ông	Nguyễn Xuân Trung	Khoa Kiến trúc
180.	Ông	Lê Minh Sơn	Khoa Kiến trúc
181.	Bà	Lê Trương Di Hạ	Khoa Kiến trúc
182.	Bà	Trương Phan Thiên An	Khoa Kiến trúc
183.	Bà	Phan Ánh Nguyên	Khoa Kiến trúc
184.	Bà	Đặng Ngọc Thảo Linh	Khoa Kiến trúc
185.	Ông	Dương Hưng Minh	Khoa Kiến trúc
186.	Ông	Nguyễn Hồng Ngọc	Khoa Kiến trúc
187.	Ông	Trần Văn Tâm	Khoa Kiến trúc
188.	Bà	Lê Thị Kim Dung	Khoa Kiến trúc
189.	Bà	Trương Nguyễn Song Hạ	Khoa Kiến trúc
190.	Ông	Nguyễn Khánh Tú	Khoa Kiến trúc
191.	Bà	Lê Vũ Thiều Dương	Khoa Kiến trúc
192.	Bà	Lê Thị Ngọc Hiền	Khoa Kiến trúc
193.	Ông	Nguyễn Lê Hoà	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
194.	Bà	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
195.	Ông	Nguyễn Chánh Tú	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
196.	Ông	Lê Quốc Huy	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
197.	Bà	Nguyễn Quang Như Quỳnh	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
198.	Ông	Đoàn Quốc Khoa	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
199.	Bà	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
200.	Bà	Nguyễn Thị Tú Trinh	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
201.	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Giao	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến

TT	Ông/Bà	Họ và tên	Đơn vị
202.	Bà	Thái Vũ Hiền	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
203.	Ông	Nguyễn Hữu Lập Trường	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
204.	Bà	Vũ Ngọc Hà	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
205.	Bà	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
206.	Bà	Võ Thị Hoàng Châu	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
207.	Bà	Hoàng Thị Hiếu	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
208.	Ông	Nguyễn Đình Huân	Khoa Môi trường
209.	Ông	Phan Như Thúc	Khoa Môi trường
210.	Ông	Lê Năng Định	Khoa Môi trường
211.	Ông	Lê Phước Cường	Khoa Môi trường
212.	Bà	Lê Thị Thu Hường	Khoa Môi trường
213.	Bà	Mai Thị Thùy Dương	Khoa Môi trường
214.	Bà	Phan Thị Kim Thủy	Khoa Môi trường
215.	Bà	Nguyễn Phước Quý An	Khoa Môi trường
216.	Bà	Trần Vũ Chi Mai	Khoa Môi trường
217.	Bà	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Môi trường
218.	Bà	Lê Thị Xuân Thùy	Khoa Môi trường
219.	Ông	Võ Diệp Ngọc Khôi	Khoa Môi trường
220.	Ông	Lê Hoàng Sơn	Khoa Môi trường
221.	Ông	Hoàng Ngọc Ân	Khoa Môi trường
222.	Ông	Trần Văn Quang	Khoa Môi trường
223.	Ông	Trần Hà Quân	Khoa Môi trường
224.	Bà	Hồ Hồng Quyên	Khoa Môi trường
225.	Bà	Trần Thị Minh Phương	Khoa Môi trường
226.	Ông	Ngô Ngọc Tri	Khoa Quản lý Dự án
227.	Bà	Huỳnh Thị Minh Trúc	Khoa Quản lý Dự án
228.	Ông	Huỳnh Nhật Tổ	Khoa Quản lý Dự án
229.	Bà	Lê Thị Huỳnh Anh	Khoa Quản lý Dự án

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
230.	Bà	Trương Quỳnh Châu	Khoa Quản lý Dự án
231.	Bà	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Quản lý Dự án
232.	Ông	Mai Anh Đức	Khoa Quản lý Dự án
233.	Bà	Trần Thị Hoàng Giang	Khoa Quản lý Dự án
234.	Ông	Phạm Lê Minh Hoàng	Khoa Quản lý Dự án
235.	Ông	Nguyễn Hồng Nguyên	Khoa Quản lý Dự án
236.	Bà	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Khoa Quản lý Dự án
237.	Bà	Lê Thị Kim Oanh	Khoa Quản lý Dự án
238.	Ông	Nguyễn Ngọc Quang	Khoa Quản lý Dự án
239.	Bà	Nguyễn Thị Phương Quyên	Khoa Quản lý Dự án
240.	Ông	Trương Ngọc Sơn	Khoa Quản lý Dự án
241.	Bà	Nguyễn Đăng Hoàng Thư	Khoa Quản lý Dự án
242.	Bà	Phạm Thị Trang	Khoa Quản lý Dự án
243.	Bà	Nguyễn Thị Hải Lý	Khoa Quản lý Dự án
244.	Bà	Trần Thị Phương Anh	Khoa Xây dựng Cầu đường
245.	Ông	Lê Đức Châu	Khoa Xây dựng Cầu đường
246.	Ông	Nguyễn Biên Cương	Khoa Xây dựng Cầu đường
247.	Ông	Nguyễn Phước Quý Duy	Khoa Xây dựng Cầu đường
248.	Ông	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Xây dựng Cầu đường
249.	Ông	Đỗ Hữu Đạo	Khoa Xây dựng Cầu đường
250.	Bà	Nguyễn Thu Hà	Khoa Xây dựng Cầu đường
251.	Ông	Nguyễn Minh Hải	Khoa Xây dựng Cầu đường
252.	Ông	Đỗ Việt Hải	Khoa Xây dựng Cầu đường
253.	Ông	Hoàng Phương Hoa	Khoa Xây dựng Cầu đường
254.	Ông	Võ Đức Hoàng	Khoa Xây dựng Cầu đường
255.	Ông	Hồ Mạnh Hùng	Khoa Xây dựng Cầu đường
256.	Ông	Võ Duy Hùng	Khoa Xây dựng Cầu đường
257.	Bà	Nguyễn Thị Phương Khuê	Khoa Xây dựng Cầu đường

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
258.	Ông	Võ Hải Lăng	Khoa Xây dựng Cầu đường
259.	Ông	Cao Văn Lâm	Khoa Xây dựng Cầu đường
260.	Ông	Hoàng Trọng Lâm	Khoa Xây dựng Cầu đường
261.	Ông	Châu Trường Linh	Khoa Xây dựng Cầu đường
262.	Ông	Trần Đình Minh	Khoa Xây dựng Cầu đường
263.	Ông	Nguyễn Văn Mỹ	Khoa Xây dựng Cầu đường
264.	Ông	Phan Hoàng Nam	Khoa Xây dựng Cầu đường
265.	Ông	Phạm Văn Ngọc	Khoa Xây dựng Cầu đường
266.	Ông	Phạm Ngọc Phương	Khoa Xây dựng Cầu đường
267.	Bà	Đỗ Thị Phụng	Khoa Xây dựng Cầu đường
268.	Ông	Nguyễn Văn Quang	Khoa Xây dựng Cầu đường
269.	Ông	Nguyễn Văn Tô Rôn	Khoa Xây dựng Cầu đường
270.	Ông	Phan Đức Tâm	Khoa Xây dựng Cầu đường
271.	Ông	Nguyễn Duy Thảo	Khoa Xây dựng Cầu đường
272.	Bà	Trần Thị Thu Thảo	Khoa Xây dựng Cầu đường
273.	Bà	Lê Thị Ái Thi	Khoa Xây dựng Cầu đường
274.	Ông	Nguyễn Xuân Toàn	Khoa Xây dựng Cầu đường
275.	Ông	Vũ Hoàng Trí	Khoa Xây dựng Cầu đường
276.	Ông	Nguyễn Đức Tuấn	Khoa Xây dựng Cầu đường
277.	Ông	Hoàng Phương Tùng	Khoa Xây dựng Cầu đường
278.	Ông	Trần Khắc Vĩ	Khoa Xây dựng Cầu đường
279.	Ông	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Khoa Xây dựng Cầu đường
280.	Ông	Đỗ Anh Vũ	Khoa Xây dựng Cầu đường
281.	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Khoa Xây dựng Cầu đường
282.	Ông	Trần Quang Hưng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
283.	Ông	Nguyễn Văn Chính	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
284.	Ông	Lê Khánh Toàn	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
285.	Ông	Vương Lê Thắng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
286.	Ông	Bùi Quang Hiếu	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
287.	Ông	Trương Hoài Chính	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
288.	Ông	Châu Ngọc Bảo	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
289.	Ông	Đinh Ngọc Hiếu	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
290.	Bà	Đinh Thị Như Thảo	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
291.	Ông	Đỗ Minh Đức	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
292.	Ông	Lê Cao Tuấn	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
293.	Ông	Lê Ngọc Quyết	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
294.	Ông	Lê Xuân Dũng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
295.	Ông	Mai Chánh Trung	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
296.	Ông	Nguyễn Quang Tùng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
297.	Ông	Phạm Mỹ	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
298.	Ông	Phan Quang Vinh	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
299.	Ông	Trần Thanh Bình	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
300.	Bà	Trần Thị Lan Oanh	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
301.	Ông	Trịnh Quang Thịnh	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
302.	Ông	Nguyễn Chí Công	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
303.	Ông	Đoàn Viết Long	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
304.	Ông	Nguyễn Văn Hường	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
305.	Bà	Đoàn Thụy Kim Phương	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
306.	Ông	Lê Hùng	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
307.	Ông	Nguyễn Quang Bình	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
308.	Ông	Phạm Lý Triều	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
309.	Ông	Lê Văn Thảo	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
310.	Ông	Nguyễn Thanh Hải	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
311.	Ông	Vũ Huy Công	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
312.	Ông	Võ Nguyễn Đức Phước	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
313.	Ông	Nguyễn Công Luyện	Khoa Xây dựng Công trình Thủy

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
314.	Ông	Nguyễn Ngọc Hậu	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
315.	Ông	Ngô Thanh Vũ	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
316.	Bà	Hồ Anh Dung	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
317.	Ông	Nguyễn Thành Phát	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
318.	Ông	Huỳnh Phương Nam	Ban Giám hiệu
319.	Ông	Huỳnh Hữu Hưng	Phòng Công tác Sinh viên
320.	Bà	Phan Thị Thúy Hằng	Phòng Công tác Sinh viên
321.	Bà	Lâm Thị Hồng Nhật	Phòng Công tác Sinh viên
322.	Bà	Đào Thị Hương Duyên	Phòng Công tác Sinh viên
323.	Bà	Nguyễn Minh Đạt	Phòng Công tác Sinh viên
324.	Bà	Hoàng Thị Duyên	Phòng Công tác Sinh viên
325.	Bà	Lê Thị Minh Hiền	Phòng Công tác Sinh viên
326.	Bà	Lê Thị Hoa	Phòng Công tác Sinh viên
327.	Ông	Nguyễn Việt Hùng	Phòng Công tác Sinh viên
328.	Ông	Nguyễn Anh Sơn	Phòng Công tác Sinh viên
329.	Ông	Phan Minh Thắng	Phòng Công tác Sinh viên
330.	Bà	Đới Phương Thanh	Phòng Công tác Sinh viên
331.	Ông	Phạm Thành Hưng	Phòng Cơ sở Vật chất
332.	Ông	Nguyễn Thanh Cường	Phòng Cơ sở Vật chất
333.	Ông	Huỳnh Tấn Tiến	Phòng Cơ sở Vật chất
334.	Bà	Phan Thị Như Trang	Phòng Cơ sở Vật chất
335.	Ông	Huỳnh Dọng	Phòng Cơ sở Vật chất
336.	Bà	Lê Mai Thanh Hoàng	Phòng Cơ sở Vật chất
337.	Ông	Nguyễn Ngọc Thanh	Phòng Cơ sở Vật chất
338.	Ông	Phan Hữu Phát	Phòng Cơ sở Vật chất
339.	Ông	Nguyễn Đình Lục	Phòng Cơ sở Vật chất
340.	Bà	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Phòng Cơ sở Vật chất
341.	Ông	Hồ Văn Ly	Phòng Cơ sở Vật chất

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
342.	Ông	Nguyễn Văn Hoàng	Phòng Cơ sở Vật chất
343.	Bà	Trần Thị Ngọc Ánh	Phòng Cơ sở Vật chất
344.	Ông	Nguyễn Văn Bảy	Phòng Cơ sở Vật chất
345.	Ông	Nguyễn Văn Hưng	Phòng Cơ sở Vật chất
346.	Bà	Trương Thị Nga	Phòng Cơ sở Vật chất
347.	Bà	Ngô Thị Thanh Phượng	Phòng Cơ sở Vật chất
348.	Bà	Phan Thị Thủy	Phòng Cơ sở Vật chất
349.	Ông	Trương Văn Thu	Phòng Cơ sở Vật chất
350.	Ông	Hoàng Vũ Khánh	Phòng Cơ sở Vật chất
351.	Ông	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng Cơ sở Vật chất
352.	Ông	Nguyễn Nga	Phòng Cơ sở Vật chất
353.	Ông	Lương Sơn Tùng	Phòng Cơ sở Vật chất
354.	Ông	Nguyễn Hồng Hải	Ban Giám hiệu
355.	Ông	Đặng Công Thuật	Phòng Đào tạo
356.	Bà	Nguyễn Thị Diệu Hằng	Phòng Đào tạo
357.	Ông	Võ Ngọc Dương	Phòng Đào tạo
358.	Ông	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Đào tạo
359.	Bà	Trương Thị Kim Chi	Phòng Đào tạo
360.	Bà	Lê Thị Ngọc Hà	Phòng Đào tạo
361.	Bà	Nguyễn Thị Hải Hà	Phòng Đào tạo
362.	Ông	Trần Văn Huỳnh	Phòng Đào tạo
363.	Bà	Phạm Thị Hoàng Lý	Phòng Đào tạo
364.	Ông	Nguyễn Hữu Nam	Phòng Đào tạo
365.	Bà	Huỳnh Thị Đoan Phượng	Phòng Đào tạo
366.	Bà	Bùi Thị Thu Trang	Phòng Đào tạo
367.	Bà	Nguyễn Thị Khánh Vân	Phòng Đào tạo
368.	Ông	Nguyễn Đình Lâm	Chủ tịch Hội đồng trường
369.	Ông	Phạm Minh Tuấn	Phòng Kế hoạch - Tài chính

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
370.	Ông	Nguyễn Anh Huân	Phòng Kế hoạch - Tài chính
371.	Bà	Nguyễn Thị Hạnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính
372.	Bà	Nguyễn Thị Thảo Sương	Phòng Kế hoạch - Tài chính
373.	Bà	Phạm Thị Thu Hiền	Phòng Kế hoạch - Tài chính
374.	Bà	Nguyễn Thị Thùy Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính
375.	Bà	Nguyễn Thị Xuân Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính
376.	Ông	Trương Hữu Trì	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
377.	Ông	Nguyễn Văn Minh	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
378.	Ông	Nguyễn Văn Khai	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
379.	Bà	Võ Thị Châu	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
380.	Bà	Võ Lê Hoàng Quyên	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
381.	Bà	Phạm Lê Hương Chi	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
382.	Ông	Lê Tiến Dũng	Ban Giám hiệu
383.	Ông	Tào Quang Bằng	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
384.	Ông	Võ Tuấn Minh	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
385.	Ông	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
386.	Ông	Nguyễn Thành Công	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
387.	Ông	Tạ Minh Bảo	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
388.	Bà	Hoàng Nguyễn Diệu Trang	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
389.	Bà	Đinh Lan Anh	Văn phòng Đảng ủy
390.	Bà	Nguyễn Hồng Liên	Văn phòng Công đoàn
391.	Bà	Lê Hồng Phúc	Văn phòng Đảng ủy
392.	Bà	Trần Diễm Thi	Phòng Thanh tra - Pháp chế
393.	Bà	Lê Thị Thanh Thu	Phòng Thanh tra - Pháp chế
394.	Bà	Nguyễn Thị Phương Thuý	Phòng Thanh tra - Pháp chế
395.	Ông	Nguyễn Hữu Hiếu	Ban Giám hiệu
396.	Ông	Nguyễn Quang Trung	Phòng Tổ chức - Hành chính
397.	Ông	Nguyễn Văn Cả	Phòng Tổ chức - Hành chính

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
398.	Ông	Đỗ Thế Cần	Phòng Tổ chức - Hành chính
399.	Ông	Dương Hoài Thọ	Phòng Tổ chức - Hành chính
400.	Bà	Trần Thị Thuỷ	Phòng Tổ chức - Hành chính
401.	Bà	Trương Thị Thanh Mai	Phòng Tổ chức - Hành chính
402.	Ông	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Phòng Tổ chức - Hành chính
403.	Ông	Nguyễn Minh Hiếu	Phòng Tổ chức - Hành chính
404.	Ông	Nguyễn Thiện Phúc	Phòng Tổ chức - Hành chính
405.	Ông	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng Tổ chức - Hành chính
406.	Bà	Trương Thị Mỹ Hiền	Phòng Tổ chức - Hành chính
407.	Bà	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Tổ chức - Hành chính
408.	Ông	Nguyễn Quang Trung	Phòng Tổ chức - Hành chính
409.	Bà	Phạm Thị Quỳnh Giao	Phòng Tổ chức - Hành chính
410.	Bà	Cầm Thị Thu Hương	Phòng Tổ chức - Hành chính
411.	Bà	Dương Thị Hồng	Phòng Tổ chức - Hành chính
412.	Bà	Nguyễn Thị Diễm Hằng	Phòng Tổ chức - Hành chính
413.	Bà	Dương Thị Hường	Phòng Tổ chức - Hành chính
414.	Bà	Huỳnh Thị Liên	Phòng Tổ chức - Hành chính
415.	Bà	Đoàn Thị Tố Nga	Phòng Tổ chức - Hành chính
416.	Bà	Nguyễn Kim Quy	Phòng Tổ chức - Hành chính
417.	Bà	Đào Thị Sinh	Phòng Tổ chức - Hành chính
418.	Bà	Nguyễn Thị Thảo	Phòng Tổ chức - Hành chính
419.	Bà	Vũ Thị Thêm	Phòng Tổ chức - Hành chính
420.	Bà	Ngô Thị Xuân	Phòng Tổ chức - Hành chính
421.	Bà	Lê Thị Kim Ngân	Phòng Tổ chức - Hành chính
422.	Bà	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phòng Tổ chức - Hành chính
423.	Bà	Nguyễn Thị Việt	Phòng Tổ chức - Hành chính
424.	Bà	Trần Thị Hoa	Phòng Tổ chức - Hành chính
425.	Bà	Trần Thị Nhâm	Phòng Tổ chức - Hành chính

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
426.	Bà	Bùi Thị Thái	Phòng Tổ chức - Hành chính
427.	Bà	Nguyễn Thị Yến	Phòng Tổ chức - Hành chính
428.	Bà	Nguyễn Thị Lệ	Phòng Tổ chức - Hành chính
429.	Bà	Nguyễn Thị Khương Ánh	Phòng Tổ chức - Hành chính
430.	Ông	Nguyễn Kính	Phòng Tổ chức - Hành chính
431.	Ông	Hồ Anh Tài	Phòng Tổ chức - Hành chính
432.	Ông	Nguyễn Văn Thêm	Phòng Tổ chức - Hành chính
433.	Ông	Trần Ngọc Ba	Phòng Tổ chức - Hành chính
434.	Ông	Nguyễn Vinh	Phòng Tổ chức - Hành chính
435.	Ông	Trần Hữu Dũng	Phòng Tổ chức - Hành chính
436.	Ông	Trần Thanh Sơn	Phòng Tổ chức - Hành chính
437.	Ông	Nguyễn Văn Triều	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
438.	Bà	Phan Thị Hà Thanh	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
439.	Bà	Trần Thị Quý Dung	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
440.	Bà	Nguyễn Thị Mai Hà	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
441.	Bà	Nguyễn Thanh Huyền	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
442.	Bà	Võ Thị Thu Hương	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
443.	Bà	Hoàng Thị Nhung	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
444.	Bà	Nguyễn Thị Phụng	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
445.	Bà	Nguyễn Thị Lê Quyên	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
446.	Bà	Hoàng Thị Thu Sương	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
447.	Ông	Đặng Ngọc Tuấn	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
448.	Bà	Nguyễn Thị Xuân Tươi	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
449.	Ông	Đặng Thiên Bình	Tổ Công nghệ Thông tin
450.	Ông	Võ Ngọc Hải	Tổ Công nghệ Thông tin
451.	Ông	Đoàn Trung Quân	Tổ Công nghệ Thông tin
452.	Ông	Phạm Anh Tuấn	Tổ Công nghệ Thông tin
453.	Ông	Nguyễn Tiến Danh	Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên và Quan hệ Doanh nghiệp

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
454.	Bà	Đinh Thị Thanh	Văn phòng Đoàn Thanh niên
455.	Bà	Trần Thanh Huyền	Văn phòng Đoàn Thanh niên
456.	Ông	Tạ Ngọc Ly	Khoa Hóa
457.	Ông	Phạm Ngọc Vinh	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
458.	Ông	Phan Đình Hào	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
459.	Bà	Tô Thúy Nga	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
460.	Ông	Tôn Thất Minh Mẫn	Tổ Công nghệ Thông tin

Tổng cộng: 22 tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;

460 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. /.